

INDUSTRIAL FAN/ BLOWER

QUẠT/ BƠM CÔNG NGHIỆP



Type HP Pressure Blower



Pressure Blower



RST Fan



AF Fan



Series GI Fan



Class IV Fan



FRP Pressure Blower

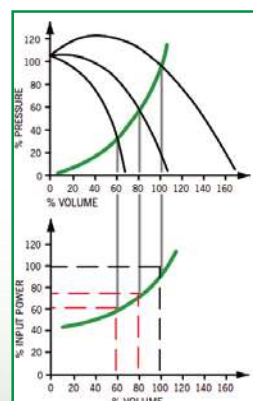


FRP Fume Exhauster

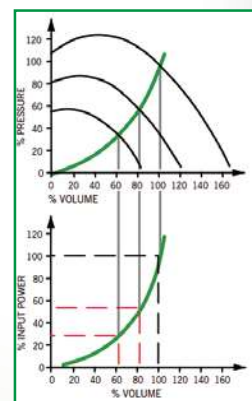
SẢN PHẨM	MÔ TẢ	THÔNG SỐ HOẠT ĐỘNG TỐI ĐA		
		Lưu lượng (m³/h)	Chênh áp (Pa)	Nhiệt độ (°C)
Type HP Pressure Blower	Centrifugal housed "Radial" wheel	34,000	31,900	315
Pressure Blower	Centrifugal housed "Radial" wheel	8,800	14,400	315
RST Fan	Centrifugal housed "Radial Tip" wheel	425,000	8,970	400
AF-25 Fans	Centrifugal housed "AF/BC" wheel	209,000	7,470	400
AF-40 Fans	Centrifugal housed "AF/BC" wheel	408,000	11,500	400
AF-50 Fans	Centrifugal housed "AF/BC" wheel	221,000	12,500	400
Series GI 20 Fans	Centrifugal housed "Radial" wheel	131,000	5,480	540
Series GI 25 Fans	Centrifugal housed "Radial" wheel	161,000	7,970	540
Series GI 45 Fans	Centrifugal housed "Radial" wheel	170,000	11,500	540
Series GI 60 Fans	Centrifugal housed "Radial" wheel	112,000	17,400	540
Class IV Fans	Centrifugal housed "AcF/PLR" wheel	425,000	4,980	540
FRP Pressure Blowers	Centrifugal housed "Radial" wheel	8,500	8,970	120
FRP Fume Exhausters	Centrifugal housed "BC" wheel	143,000	6,225	120

ỨNG DỤNG KIỂM SOÁT LƯU LƯỢNG

Inlet-vane dampers Bộ giảm chấn cánh gió ảnh hưởng đến đầu ra của quạt bằng cách quay không khí theo hướng quay của hộp quạt. Với thiết bị này, hộp quạt không thể hoạt động hết công suất làm CFM giảm khi mã lực giảm. Mỗi damper tạo ra đường cong áp suất và mã lực mới. Với Inlet-vane damper, sự giảm lưu lượng khí luôn làm giảm mã lực.



Variable frequency motor speed controllers Kiểm soát biến đổi tần số quay của motor giúp tiết kiệm năng lượng bằng cách kiểm soát trực tiếp tốc độ quạt. Từ quy luật của quạt, CFM trực tiếp thay đổi tốc độ và mã lực dựa trên sự thay đổi tốc độ quạt. Ví dụ, giảm 20% tốc độ quạt làm giảm 20% lưu lượng khí và giảm 49% mã lực. Bộ điều khiển phải có khóa để ngăn hoạt động vượt quá tốc độ an toàn tối đa của quạt.

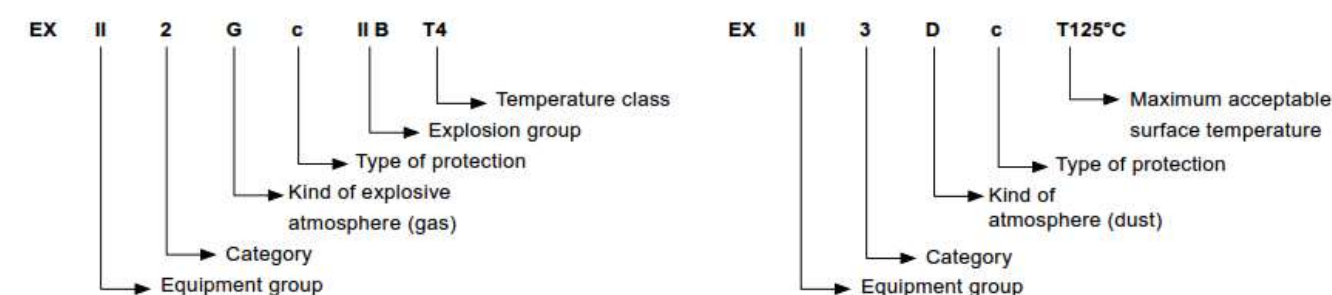


CẤU TẠO CHỐNG TIA LỬA

Các ứng dụng dùng quạt với luồng khí và hạt bụi dễ cháy nổ đòi hỏi hệ thống với cấu tạo chống tia lửa để xử lý an toàn các dòng khí đó. Cấu tạo chống tia lửa (Spark Resistant Construction: SRC) nhằm giảm thiểu khả năng phát ra tia lửa của các bộ phận quạt khi cọ xát trong quá trình vận hành. Chúng tôi có thể cung cấp quạt đáp ứng thông số kỹ thuật của AMCA SRC, tiêu chuẩn an toàn NFPA và qui định ATEX. Ba loại phổ biến nhất hiện có là AMCA A, AMCA B và AMCA C. AMCA A (Airstream: Dòng khí) SRC bao gồm tất cả các bộ phận tiếp xúc dòng khí được chế tạo bằng hợp kim chống tia lửa. AMCA B (Wheel: Cánh quạt) SRC bao gồm cánh quạt được chế tạo bằng hợp kim chống tia lửa và một tấm đệm xung quanh trục quạt (shaft-hole opening). AMCA C (Buffer: Bộ đệm) SRC bao gồm bộ đệm hợp kim chống tia lửa được gắn vào bên trong hộp liền kề với vị trí phía sau cánh quạt, lối vào hình nón bằng hợp kim chống tia lửa và tấm đệm xung quanh trục quạt (shaft-hole opening).

Vật liệu:	%Fe (Sắt)
Aluminum 5052	0.45
Aluminum 6061	0.70
Brass CDA 360	0.00
Bronze CDA 958	4.75
Copper CDA 110 or 122	0.00
Monel 400 Shafting	2.50

Chú thích nhãn quạt chống cháy nổ



Khu vực ứng dụng lắp đặt quạt chống cháy nổ

Nhóm thiết bị	II
Loại	2 or 3
Loại chất có khả năng gây nổ trong không khí	G, D G/D (không có tạp chất hỗn hợp)
Loại quạt bảo vệ	SRC-Type A, Type B or Type C
Loại motor bảo vệ	de, e, na, tD, de/tD, nA/tD
Nhóm khí gas gây nổ	IIA, IIB và hydrogen từ IIC
Cấp nhiệt độ	T1, T2, T3, T4
Nhiệt độ bề mặt chịu được tối đa khi có bụi	T125°C
Nhiệt độ đầu vào	min. -20°C; max. +60°C
Nhiệt độ môi trường	min. -20°C; max. +40°C (tối đa +60°C theo yêu cầu)